



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 26/04/2019 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các báo cáo sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2019.

Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán năm 2018.

Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

3. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban điều hành.

Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

4. Báo cáo thay đổi Phương án sử dụng vốn.

Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

5. Báo cáo tình hình quản lý quỹ khoa học công nghệ Công ty.

Thống nhất chuyển giá trị 573.245.101 đồng sang năm 2019 để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác nghiên cứu các đề tài của Công ty.

Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với những nội dung chính như sau:

1. Báo cáo riêng:

1.1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.367.098	3.909.383

1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	294.766	966.416
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	1.072.332	2.942.967
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	1.367.098	3.909.383
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	201.024	1.741.576
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.166.074	2.167.807

1.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	345.852	377.755
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	201.594	240.577
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	144.258	137.178
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	4.570	15.011
5	Chi phí khác	Tr.đồng	10.451	3.102
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(5.881)	11.909
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	138.377	149.087
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	8.269	10.196
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	(599)	599
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	130.707	138.292

2. Báo cáo hợp nhất:

1.1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.658.609	4.360.559
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	485.811	1.229.873
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	1.172.798	3.130.686
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	1.658.609	4.360.559
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	340.592	1.952.624
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.318.017	2.407.935

1.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	557.093	578.943
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	317.937	371.850
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	239.156	207.093
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	2.186	2.423
5	Chi phí khác	Tr.đồng	10.905	2.577
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(8.719)	(154)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	230.437	206.939
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	21.417	20.639
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	(281)	(967)
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	209.301	187.267

Điều 3. Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty

- Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Điện Gia Lai và các doanh nghiệp (Danh sách đính kèm Tài liệu Đại Hội) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
 - ✓ Nội dung chủ yếu của các giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với cổ đông và người có liên quan theo quy định pháp luật.
 - ✓ Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Thời gian thực hiện: từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
- Trách nhiệm thực hiện:
 - ✓ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty và Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.
 - ✓ Hội đồng quản trị được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban điều hành Công ty thông qua các giao dịch này và Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 theo đề nghị của Ban kiểm soát trong số các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Điều 5. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. Bổ sung các ngành nghề sau:

- Bổ sung chi tiết cho ngành nghề Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490): Tư vấn về năng lượng tái tạo; Kiểm toán năng lượng.
 - Điều chỉnh, bổ sung chi tiết cho ngành nghề Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7110): Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình điện vừa và nhỏ; Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống); Giám sát thi công xây dựng công trình điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành); Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; Quản lý dự án; Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; Tư vấn lập quy hoạch, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện; Tư vấn đấu thầu.
 - Bổ sung chi tiết cho ngành nghề Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120): Thẩm tra thiết kế; Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động (trừ kiểm định bình chứa khí hóa lỏng); kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
 - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ - Mã ngành: 7212.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác – Mã ngành: 7730.
Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.
2. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo khoản 1 Điều này.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
- Quyết định việc thực hiện thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc

- Chọn thời điểm phù hợp để đăng ký điều chỉnh, bổ sung các ngành nghề nêu trên hoặc không điều chỉnh, bổ sung ngành nghề tùy theo tình hình hoạt động cụ thể của công ty và có trách nhiệm báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất.

Điều 6. Thông qua chủ trương đầu tư phát triển điện gió

Thông nhất chủ trương phát triển các dự án điện gió và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai đầu tư các dự án năng lượng gió tiềm năng và có hiệu quả với chi phí đầu tư không vượt quá: 45 tỷ đồng/MW (không bao gồm VAT).
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHCĐ thay thế, hủy bỏ.

Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	346.901	392.766
2	Tổng chi phí	tr.đồng	235.588	243.679
3	Lợi nhuận trước thuế (3 = 2 - 1)	tr.đồng	111.313	149.087
4	Thuế TNDN	tr.đồng	16.635	10.795
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5 = 3 - 4)	tr.đồng	94.678	138.292
6	Trích lập các quỹ	tr.đồng	7.574	11.064
6.1	- Quỹ đầu tư phát triển ((5) *3%)	tr.đồng	2.840	4.149
6.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi ((5) *5%)	tr.đồng	4.734	6.915
7	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (7 = 5 - 6)	tr.đồng	87.104	127.228
8	Khen thưởng vượt kế hoạch	tr.đồng		3.489
9	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	tr.đồng		44.202
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	tr.đồng	87.104	167.941
11	Tỷ lệ cổ tức	%		7%

(Mục 8 Phần khen thưởng vượt kế hoạch = Chênh lệch lợi nhuận giữa thực hiện và kế hoạch x 8%).

Hình thức chi trả cổ tức: Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua hình thức chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, với mức chi trả là 7%. Thời gian thực hiện trong năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT triển khai các thủ tục chi trả cổ tức theo quy định.

Điều 8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

- Tổng doanh thu:	663.850	triệu đồng
+ Doanh thu SXKD điện:	602.181	triệu đồng
+ Doanh thu hoạt động CCDV:	6.903	triệu đồng

+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác:	54.767	triệu đồng
- Tổng chi phí:	506.751	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	157.099	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	141.389	triệu đồng

2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- | | | |
|---|---------|------------|
| - Trích lập quỹ đầu tư phát triển (3%): | 4.242 | triệu đồng |
| - Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (5%): | 7.069 | triệu đồng |
| - Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: | 130.078 | triệu đồng |
- ✓ Dự kiến tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.013,8 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 240,2 tỷ đồng.
 - ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến tối thiểu 10%.
 - ✓ Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2019 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.
 - ✓ Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Điều 9. Phê duyệt chủ trương phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) với các nội dung cụ thể sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu công ty cổ phần Điện Gia Lai (Mã chứng khoán: GEG)
- Phương án phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP)
- Đối tượng phát hành: Cán bộ quản lý làm việc tại Công ty CP Điện Gia Lai bao gồm:
 - ✓ Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
 - ✓ Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty;
 - ✓ Cán bộ quản lý và các nhân sự có chuyên môn cao của Công ty.
- Mục đích phát hành:
 - ✓ Tri ân sự đóng góp của người lao động trong thời gian qua; trong đó, ghi nhận công lao nỗ lực đóng điện thành công 117 MWp ĐMT trong năm 2018 và tiếp tục đóng điện 4 nhà máy ĐMT vào giữa năm 2019.
 - ✓ Khuyến khích, thúc đẩy, tạo thêm động lực cho các nhân sự quản lý, nhân sự có chuyên môn cao tiếp tục gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
 - ✓ Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CBNV cùng phấn đấu và hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2019-2021.

- ✓ Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân sự để duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay, đây là nguồn lực vô giá của Công ty trước sự phát triển nóng của lĩnh vực năng lượng tái tạo ở Việt Nam.
- ✓ Phân đấu hoàn thành các mục tiêu - nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, mang lại giá trị gia tăng ngày càng cao cho cổ đông.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 194.182.550 cổ phiếu.
- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 9,709,127 cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành ESOP: 203.891.677 cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/CP.
- Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phiếu.
- Hạn chế chuyển nhượng:
 - ✓ 30% số lượng cổ phiếu: hạn chế 06 tháng kể từ ngày phát hành.
 - ✓ 70% số lượng cổ phiếu còn lại: hạn chế 01 năm từ ngày phát hành.
- Tiêu chí phân bổ: căn cứ vào thâm niên công tác, chức vụ và thời gian đảm nhiệm các vị trí quản lý/cán bộ chuyên môn cao và các tiêu chí điều chỉnh khác.
- Phương án làm tròn: số lượng cổ phiếu phân phối cho CBNV sẽ được làm tròn xuống đơn vị hàng chục cổ phiếu.
- Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không thực hiện quyền: Trong trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống và nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ quyết định huỷ bỏ hoặc phân bổ số cổ phần này cho các đối tượng khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt.
- Quy định thu hồi: trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các đối tượng tham gia chương trình ESOP không tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của Công ty sẽ bị thu hồi, cụ thể theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu ESOP.
- Thời gian phát hành: dự kiến trong Quý II/2019.
- Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành ESOP là 106,800,397,000 đồng (một trăm lẻ sáu tỷ, tám trăm triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) sẽ được bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - ✓ Quyết định các phương án chi tiết bao gồm cả việc bổ sung, điều chỉnh, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án nêu trên theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành cổ phiếu ESOP được triển khai hoàn thành một cách hợp pháp theo luật định.
 - ✓ Xây dựng và triển khai áp dụng quy chế phát hành cổ phiếu ESOP trên cơ sở phương án phát hành đã được Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt.

- ✓ Quyết định danh sách cán bộ nhân viên Công ty được mua cổ phiếu và số lượng được mua của từng cán bộ nhân viên.
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - ✓ Toàn quyền nghiên cứu, quyết định huỷ bỏ hoặc phân bổ số cổ phần lẻ do làm tròn xuống hoặc số cổ phần do từ chối mua cho các đối tượng khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt.
 - ✓ Thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan để triển khai thực hiện theo quy định của Pháp luật.
 - ✓ Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành.
 - ✓ Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Thông qua chủ trương chuyển sàn niêm yết.

1. Thông qua việc chuyển sàn niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) trong năm 2019.
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết để chuyển sàn giao dịch chứng khoán GEG từ Upcom sang niêm yết tại HOSE.

Điều 11. Thông qua Thù lao và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2019

Tăng thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của thành viên HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ: tối đa 3 tỷ Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, cụ thể như sau:

- Tăng thù lao HĐQT với mức cụ thể:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO
	Hội đồng quản trị		130.000.000 Đồng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	30.000.000 Đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	5	20.000.000 Đồng/tháng

- Dự trù kinh phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao không quá 1.310.000.000.

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Deepak Kh.Channa kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2019.
2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT đối với Ông Jean-Paul Pinard kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2019.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

- HĐQT Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 13 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.

Handwritten signature



TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA

Handwritten signature
Tân Xuân Hiến





BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. THÔNG TIN CÔNG TY:

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC)**
2. Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900181213 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010, thay đổi lần thứ 15 ngày 16/10/2018.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỶ LỆ THAM DỰ:

1. Thời gian: từ 08h30, ngày 26 tháng 04 năm 2019.
2. Địa điểm: 489 Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Tỷ lệ tham dự:

Bà Phạm Ngọc Thanh Mai đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- a. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội: 1.696 cổ đông, sở hữu 194.182.550 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 29 cổ đông, sở hữu 177.989.319 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 91.66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật.

III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

1. Thông qua Nội quy làm việc tại ĐHĐCĐ

Bà Trần Thị Hồng Nhung đại diện Ban tổ chức giới thiệu Nội quy làm việc của Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua Nội quy làm việc với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

2. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Bà Trần Thị Hồng Nhung đại diện Ban tổ chức giới thiệu nội dung chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

3. Thông qua thành phần Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

Bà Trần Thị Hồng Nhung đại diện Ban tổ chức trình bày danh sách dự kiến thành phần Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, cụ thể:

a. Ban Chủ tọa:

- | | | |
|------------------------|-------------------|--------------|
| i. Ông Tân Xuân Hiến | Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| ii. Bà Nguyễn Thùy Vân | TV.HĐQT – CT.UBKT | - Thành viên |
| iii. Bà Nguyễn Thái Hà | Tổng Giám đốc | - Thành viên |

b. Ban thư ký:

- | | | |
|----------------------------|-----------------------|--------------|
| i. Ông Mai Văn Định | Tổ trưởng Tổ Pháp chế | - Trưởng ban |
| ii. Bà Lê Phan Hạnh Nguyên | Chuyên viên Pháp chế | - Thành viên |

c. Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|-----------------------------|----------------------|--------------|
| i. Bà Bùi Viết Khánh Vân | Chuyên viên TC – KH | - Trưởng ban |
| ii. Bà Nguyễn Thị Điều | Chuyên viên VPCT | - Thành viên |
| iii. Bà Trần Thị Hồng Nhung | Chuyên viên Pháp chế | - Thành viên |

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách thành phần Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

4. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện trong năm:

a. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Ông **Tân Xuân Hiến** – Chủ tịch HĐQT – đã đọc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

b. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

Bà **Nguyễn Thùy Vân** – Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT – đã đọc Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2018.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

c. Báo cáo của Ban Điều hành:

Bà **Nguyễn Thái Hà** – Tổng Giám đốc – đã đọc Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

d. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn

Bà **Trần Thị Hồng Thắm** – Kế toán trưởng – đã đọc Báo cáo về tình hình sử dụng vốn và kế hoạch thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

e. Báo cáo tình hình quản lý Quỹ khoa học công nghệ.

Ông **Phan Thanh Lạc** – Phó Tổng giám đốc – đã đọc Báo cáo về tình hình quản lý Quỹ Khoa Học Công Nghệ của Công ty trong năm 2018 và đề xuất chuyển giá trị còn lại sang năm 2019 để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác nghiên cứu các đề tài của Công ty theo quy định.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

5. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ

Bà **Đỗ Thu Ngân** – thành viên HĐQT, Bà **Nguyễn Thái Hà** – Tổng Giám đốc và ông **Lê Thanh Vinh** - Phó Tổng giám đốc thường trực – lần lượt đọc các tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua, nội dung cụ thể như sau:

a. Tờ trình 01: Thông qua BCTC năm 2018 đã được kiểm toán.

Tóm tắt một số chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã được kiểm toán năm 2018:

i. Báo cáo riêng:

Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.367.098	3.909.383
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	294.766	966.416
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	1.072.332	2.942.967
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	1.367.098	3.909.383
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	201.024	1.741.576
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.166.074	2.167.807

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	345.852	377.755
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	201.594	240.577
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	144.258	137.178
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	4.570	15.011
5	Chi phí khác	Tr.đồng	10.451	3.102
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(5.881)	11.909
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	138.377	149.087
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	8.269	10.196
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	(599)	599
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	130.707	138.292

ii. Báo cáo hợp nhất:

Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.658.609	4.360.559
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	485.811	1.229.873
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	1.172.798	3.130.686
II	Nguồn vốn	Tr.đồng	1.658.609	4.360.559
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	340.592	1.952.624

2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.318.017	2.407.935
---	----------------	---------	-----------	-----------

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	557.093	578.943
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	317.937	371.850
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr.đồng	239.156	207.093
4	Thu nhập khác	Tr.đồng	2.186	2.423
5	Chi phí khác	Tr.đồng	10.905	2.577
6	Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(8.719)	(154)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	230.437	206.939
8	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	21.417	20.639
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tr.đồng	(281)	(967)
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	209.301	187.267

b. Tờ trình 02: Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty

- Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Điện Gia Lai và các doanh nghiệp (Danh sách đính kèm theo tài liệu Đại Hội) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
 - ✓ Nội dung chủ yếu của các giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với cổ đông và người có liên quan theo quy định pháp luật.
 - ✓ Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Thời gian thực hiện: từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ ĐHCĐ thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua liên quan đến Tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Tờ trình này được thông qua và có hiệu lực thi hành.

- Trách nhiệm thực hiện:

- ✓ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty và Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.
- ✓ Hội đồng quản trị được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban điều hành Công ty thông qua các giao dịch này và Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

c. Tờ trình 03: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 trên cơ sở đề nghị của Ủy ban kiểm toán trong số các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

d. Tờ trình 04: Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề như sau:

❖ Điều chỉnh, bổ sung các ngành nghề:

- Đối với ngành nghề Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490) bổ sung chi tiết: Tư vấn về năng lượng tái tạo; Kiểm toán năng lượng.
- Đối với ngành nghề Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7110) điều chỉnh, bổ sung chi tiết: Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình điện vừa và nhỏ; Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống); Giám sát thi công xây dựng công trình điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn, quy hoạch phát triển ngành); Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; Quản lý dự án; Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn thiết kế cơ điện công trình; Tư vấn lập quy hoạch, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện; Tư vấn đấu thầu.
- Đối với ngành nghề Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120) bổ sung chi tiết: Thẩm tra thiết kế; Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động (trừ kiểm định bình chứa khí hóa lỏng); kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ - Mã ngành: 7212.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác – Mã ngành: 7730.

Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.

- ❖ Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo khoản 1 Tờ trình này.
- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - Quyết định việc thực hiện thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc
 - Chọn thời điểm phù hợp để đăng ký điều chỉnh, bổ sung các ngành nghề nêu trên hoặc không điều chỉnh, bổ sung ngành nghề tùy theo tình hình hoạt động cụ thể của công ty và có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

e. Tờ trình 05: Thông qua chủ trương đầu tư phát triển điện gió

Trên cơ sở định hướng phát triển đến 2020 và tầm nhìn đến 2022, trong đó phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Để thuận tiện trong công tác tìm kiếm, triển khai các dự án năng lượng tái tạo nhằm hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, lựa chọn và triển khai đầu tư các dự án năng lượng gió tiềm năng và có hiệu quả với chi phí đầu tư không vượt quá: 45 tỷ đồng/MW (không bao gồm VAT).
- Thời gian triển khai: Kể từ ngày được Đại hội thông qua cho đến khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế, hủy bỏ.

f. Tờ trình 06: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	346.901	392.766
2	Tổng chi phí	tr.đồng	235.588	243.679
3	Lợi nhuận trước thuế (3 = 2 - 1)	tr.đồng	111.313	149.087
4	Thuế TNDN	tr.đồng	16.635	10.795
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5 = 3 - 4)	tr.đồng	94.678	138.292
6	Trích lập các quỹ	tr.đồng	7.574	11.064
6.1	- Quỹ đầu tư phát triển ((5) *3%)	tr.đồng	2.840	4.149
6.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi ((5) *5%)	tr.đồng	4.734	6.915
7	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (7 = 5 - 6)	tr.đồng	87.104	127.228
8	Khen thưởng vượt kế hoạch	tr.đồng		3.489
9	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	tr.đồng		44.202
10	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	tr.đồng	87.104	167.941
11	Tỷ lệ cổ tức	%		7%

(Mục 8 Phần khen thưởng vượt kế hoạch = Chênh lệch lợi nhuận giữa thực hiện và kế hoạch x 8%).

Hình thức chi trả cổ tức: Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua hình thức chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, với mức chi trả là 7%. Thời gian thực hiện trong năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT triển khai các thủ tục chi trả cổ tức theo quy định.

g. Tờ trình 07: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

- Tổng doanh thu:	663.850	triệu đồng
+ Doanh thu SXKD điện:	602.181	triệu đồng
+ Doanh thu hoạt động CCDV:	6.903	triệu đồng
+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác:	54.767	triệu đồng
- Tổng chi phí:	506.751	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	157.099	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	141.389	triệu đồng

Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (3%):	4.242	triệu đồng
- Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (5%):	7.069	triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ:	130.078	triệu đồng

Dự kiến tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.013,8 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 240,2 tỷ đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến tối thiểu 10%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2019 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.

Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

h. Tờ trình 08: Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu ESOP

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chủ trương phát hành cổ phiếu cho người lao động với các nội dung cụ thể sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Gia Lai
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu công ty cổ phần Điện Gia Lai (Mã chứng khoán: GEG)
- Phương án phát hành: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP)
- Đối tượng phát hành: Cán bộ quản lý làm việc tại Công ty CP Điện Gia Lai bao gồm:

- ✓ Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
 - ✓ Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty;
 - ✓ Cán bộ quản lý và các nhân sự có chuyên môn cao của Công ty.
- Mục đích phát hành:
- ✓ Tri ân sự đóng góp của người lao động trong thời gian qua; trong đó, ghi nhận công lao nỗ lực đóng điện thành công 117 MWp ĐMT trong năm 2018 và tiếp tục đóng điện 4 nhà máy ĐMT vào giữa năm 2019.
 - ✓ Khuyến khích, thúc đẩy, tạo thêm động lực cho các nhân sự quản lý, nhân sự có chuyên môn cao tiếp tục gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
 - ✓ Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CBNV cùng phấn đấu và hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2019-2021.
 - ✓ Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân sự để duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay, đây là nguồn lực vô giá của Công ty trước sự phát triển nóng của lĩnh vực năng lượng tái tạo ở Việt Nam.
 - ✓ Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu - nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, mang lại giá trị gia tăng ngày càng cao cho cổ đông.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 194.182.550 cổ phiếu.
 - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 9.709.127 cổ phiếu.
 - Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành ESOP: 203.891.677 cổ phiếu.
 - Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
 - Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/CP.
 - Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phần.
 - Hạn chế chuyển nhượng:
 - ✓ 30% số lượng cổ phiếu: hạn chế 06 tháng kể từ ngày phát hành.
 - ✓ 70% số lượng cổ phiếu còn lại: hạn chế 01 năm từ ngày phát hành.
 - Tiêu chí phân bổ: căn cứ vào thâm niên công tác, chức vụ và thời gian đảm nhiệm các vị trí quản lý/cán bộ chuyên môn cao và các tiêu chí điều chỉnh khác.
 - Phương án làm tròn: số lượng cổ phiếu phân phối cho CBNV sẽ được làm tròn xuống đơn vị hàng chục cổ phiếu.
 - Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không thực hiện quyền: Trong trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống và nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ quyết định huỷ bỏ hoặc phân bổ số cổ phần này cho các đối tượng khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt.
 - Quy định thu hồi: trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các đối tượng tham gia chương trình ESOP không tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của Công ty sẽ bị thu hồi, cụ thể theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu ESOP.
 - Thời gian phát hành: dự kiến trong Quý II/2019.

- Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành ESOP là 106.800.397.000 đồng (một trăm lẻ sáu tỷ, tám trăm triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) sẽ được bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

Bước vào năm thứ 30 kỉ niệm thành lập GEC, với sự ủng hộ của Đại hội đồng cổ đông, sự nỗ lực của CBNV Công ty, đến nay GEC ngày một trưởng thành hơn, hướng tới các mục tiêu phát triển tích cực, bắt kịp triển vọng ngành trong thời gian tới, Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Xem xét phương án phê duyệt ESOP với mong muốn động viên kịp thời CBNV GEC tiếp tục nỗ lực hết sức vì sự phát triển của GEC, phấn đấu hoàn thành hiệu quả các mục tiêu - nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - ✓ Quyết định các phương án chi tiết bao gồm cả việc bổ sung, điều chỉnh, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án nêu trên theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành cổ phiếu ESOP được triển khai hoàn thành một cách hợp pháp theo luật định.
 - ✓ Xây dựng và triển khai áp dụng quy chế phát hành cổ phiếu ESOP trên cơ sở phương án phát hành đã được Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt.
 - ✓ Quyết định danh sách cán bộ nhân viên Công ty được mua cổ phiếu và số lượng được mua của từng cán bộ nhân viên.
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - ✓ Toàn quyền nghiên cứu, quyết định huỷ bỏ hoặc phân bổ số cổ phần lẻ do làm tròn xuống hoặc số cổ phần do từ chối mua cho các đối tượng khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt.
 - ✓ Thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan để triển khai thực hiện theo quy định của Pháp luật.
 - ✓ Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành.
 - ✓ Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên theo quy định của Pháp luật.

i. Tờ trình 09: Thông qua chủ trương chuyển sàn niêm yết.

- Nhằm đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của CTCP Điện Gia Lai trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) trong năm 2019.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết để chuyển sàn giao dịch chứng khoán GEG từ Upcom sang niêm yết tại HOSE.

j. Tờ trình 10: Thông qua Thù lao và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2019

Với quy mô và tình hình phát triển của công ty hiện nay, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua việc tăng thù lao HĐQT và dự trù kinh phí hoạt động của thành viên HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ: tối đa 3 tỷ Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, cụ thể như sau:

- Tăng thù lao HĐQT với mức cụ thể:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO
	Hội đồng quản trị		130.000.000 Đồng/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	30.000.000 Đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	5	20.000.000 Đồng/tháng

- Dự trù kinh phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao không quá 1.310.000.000.

k. Tờ trình 11: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với:
 - Ông Deepak Kh.Channa - theo Đơn từ nhiệm ngày 24/04/2019.
2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT đối với:
 - Ông : Jean-Paul Pinard: theo Đơn đề cử ngày 24/04/2019 của Tổ chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation - IFC).

(Chi tiết thông tin ứng viên theo Sơ yếu lý lịch đính kèm Tài liệu)

6. Đại hội tiến hành thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình.

❖ Cổ đông Vietnam Holding Limited (GEC0016) có các ý kiến sau:

- Ý kiến thứ 1: đề nghị cho biết sản lượng phát điện của ĐMT Phong Điền và Krông Pa; Tổng mức đầu tư dự án sau khi quyết toán; và danh mục các dự án điện gió đang triển khai.

Ban chủ tọa giải đáp: tính đến ngày 15/4/2019, Nhà máy Phong Điền đạt 31,5 triệu kWh, Nhà máy Krongpa đạt 38,1 triệu kWh. Suất đầu tư ĐMT vào khoảng 20,5 tỷ/MWp; về TMĐT, 02 dự án còn đang trong giai đoạn quyết toán nên khi hoàn thành sẽ công bố thông tin đến Quý Cổ đông. Đối với các dự án điện gió: đang trong giai đoạn khảo sát, đánh giá hiệu quả; nên sẽ thông tin đến Quý cổ đông khi dự án được cơ quan thẩm quyền chấp thuận chủ trương bổ sung quy hoạch.

- Ý kiến thứ 2: Ủng hộ chương trình phát hành cổ phiếu ESOP, nhưng nên kéo dài thời gian hạn chế từ 2 – 3 năm để tạo sự gắn kết, với tỷ lệ phát hành 5% thì Ban chủ tọa cho biết kế hoạch phát hành trong thời gian 05 năm tới.

Ban chủ tọa giải đáp: tiêu chí phát hành đã có quy định những cá nhân đã có thâm niên gắn bó và sự thành quả đóng góp nhất định mới được lựa chọn; tiếp thu ý kiến về việc xây dựng kế hoạch phát hành trong 05 năm tới. Ngoài ra, CBNV Công ty đã nỗ lực,

phần đầu rất nhiều để đóng điện 05 nhà máy ĐMT và tiếp tục triển khai các dự án ĐMT và ĐG từ nay đến 2021.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp.

- a. Lúc 10 giờ 45 phút, Bà Bùi Việt Khánh Vân công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình và kết quả như sau:

Stt	Nội dung thông qua	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Số lượng CP biểu quyết thông qua	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
I. Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện năm 2017				
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị	177.989.319	177.989.319	100%
2	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán	177.989.319	177.989.319	100%
3	Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019	177.989.319	177.989.319	100%
4	Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn	177.989.319	177.989.319	100%
5	Báo cáo tình hình quản lý Quỹ khoa học công nghệ	177.989.319	177.989.319	100%
II. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ				
1	Tờ trình Thông qua BCTC năm 2018 đã được kiểm toán	177.989.319	177.989.319	100%
2	Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty	177.989.319	177.989.319	100%
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019	177.989.319	177.989.319	100%
4	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	177.989.319	177.989.319	100%
5	Thông qua chủ trương đầu tư phát triển điện gió	177.989.319	177.989.319	100%
6	Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	177.989.319	177.989.319	100%
7	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân	177.989.319	177.989.319	100%

	phối lợi nhuận năm 2019			
8	Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu ESOP	177.989.319	177.989.319	100%
9	Thông qua chủ trương chuyển sản niêm yết	177.989.319	177.989.319	100%
10	Thông qua Thủ lao và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2019	177.989.319	177.989.319	100%
11	Tờ trình Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT	177.989.319	177.989.319	100%

2. Bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu

- Bà **Bùi Viết Khánh Vân** thay mặt Ban kiểm phiếu, công bố Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT (Chi tiết Thẻ lệ bầu cử đính kèm tài liệu Đại hội).
- Ban kiểm phiếu phát Phiếu bầu cử cho các cổ đông/người đại diện của cổ đông. Các cổ đông/người đại diện của cổ đông nhận Phiếu bầu cử, tiến hành bầu cử và bỏ Phiếu bầu cử vào Thùng phiếu.

3. Đại hội nghị giải lao

- a. Đại hội nghị giải lao 30 phút.
- b. Trong thời gian Đại hội nghị giải lao, Ban kiểm phiếu họp và kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu (theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

4. Bà **Bùi Viết Khánh Vân** công bố kết quả bầu cử như sau:

Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT	
Tổng số CỔ PHẦN (tham dự và ủy quyền)	177.939.115
Tổng số THÀNH VIÊN HĐQT cần bầu	01
Tổng số PHIẾU biểu quyết (c) = (a) x (b)	177.939.115
HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
Ông Jean Paul Pinard	- 177.939.115 phiếu - 100%

5. Tổng kết Đại hội

Thông qua Biên bản Đại hội

Ông Mai Văn Định – thành viên Ban Thư ký công bố toàn văn Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

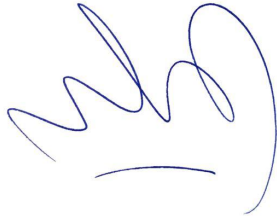
6. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua.

Biên bản này được lập 01 bản bằng tiếng Việt, 01 bản bằng tiếng Anh. Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của công ty Công ty Cổ phần Điện Gia Lai vào lúc 11 giờ 30 ngày 26/04/2019.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Trưởng Ban thư ký



Mai Văn Định



CHỦ TỌA

Tân Xuân Hiến